

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-PT
Ngày 08 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Phượng;

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Phước Hưng, ông Cao Minh Lễ.

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 46/2024/TLPT-HS ngày 20/02/2024 đối với bị cáo Lê Nhựt T, do có kháng cáo của bị cáo Lê Nhựt T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Nhựt T**, sinh năm 1979 tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp nơi cư trú trước đây: tổ A, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học văn hóa: 6/12; con ông Lê Văn T1 và bà Lê Thị L; vợ là Nguyễn Thị Bích H (đã ly hôn) và có 01 con, hiện chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị M tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0102908/QĐ-XPHC ngày 07/7/2021, Công an xã M thành phố L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”, nộp phạt ngày 12/7/2021; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/7/2021, Lê Nhựt T bị Công an xã M xử phạt vi phạm hành chính

1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt vào ngày 12/7/2021. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/5/2022 Công an xã M thành phố L kiểm tra nhà của Lê Nhựt T tại ấp M, xã M, thành phố L phát hiện T đang đánh bạc dưới hình thức bán số đề cho nhiều người dựa trên kết quả xổ số kiến thiết khu vực miền N của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh K với số tiền đánh bạc là 25.000 đồng nên lực lượng Công an lập biên bản, thu giữ vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, tiền 2.950.000 đồng, 01 cây bút bi, 01 lai đề, 03 tờ phôi đề.

Ngày 20/5/2022, Công an xã M ra quyết định chuyển vụ việc hành chính có dấu hiệu tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 221 ngày 04/9/2022, Phòng K Công an tỉnh A xác định: Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục và đĩa DVD kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục gồm 26 trang A4 và 01 đĩa DVD có tổng dung lượng 158MB.

Tại Kết luận giám định số 83 ngày 06/11/2022, Phòng K Công an tỉnh A xác định: chữ viết và chữ số trên 04 tài liệu cần giám định, ký hiệu TLCGĐ so với chữ viết và chữ số của Lê Nhựt T trên 02 tài liệu mẫu so sánh, ký hiệu TLMSS M1, M2 do cùng 01 người viết ra.

Đối chiếu các tờ lai, phôi đề thu giữ và ảnh phôi đề trích xuất từ điện thoại của T xác định từ ngày 05 đến ngày 08/5/2022, T đã nhiều lần bán số đề cho Lê Thị L1 và nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền đánh bạc từ 25.000 đồng đến 52.456.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 05 tháng 5 năm 2022:

T bán số đề cho nhiều người không rõ họ tên dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh A với số tiền bán đề 11.700.000 đồng, tiền trúng số đề 13.480.000 đồng; Công ty xổ số kiến thiết tỉnh T với số tiền bán đề 6.898.000 đồng, tiền trúng số đề 7.200.000 đồng; Công ty xổ số kiến thiết tỉnh B với số tiền bán đề 6.898.000 đồng, tiền trúng số đề 6.280.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc dựa trên kết quả xổ số của các Công ty xổ số kiến thiết khu vực miền N là 52.456.000 đồng (tiền bán đề 25.496.000 đồng, tiền trúng đề 26.960.000 đồng).

T bán số đề cho nhiều người không rõ họ tên dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh B với số tiền bán đề 4.734.000 đồng, tiền trúng đề 3.300.000 đồng; Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Q với số tiền bán đề 4.764.000 đồng, tiền trúng đề 3.376.000 đồng; Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Q với số tiền bán đề 4.764.000 đồng, tiền trúng đề 2.800.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc dựa trên kết quả xổ số của các Công ty xổ số kiến thiết khu vực miền T là 23.738.000 đồng (tiền bán đề 14.262.000 đồng, tiền trúng số đề 9.476.000 đồng).

T bán số đề cho nhiều người không rõ họ tên dựa trên kết quả xổ số của

Công ty X (khu vực miền B với số tiền bán đề 11.231.000 đồng, tiền trúng đề 6.040.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 17.271.000 đồng.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022:

T bán số đề cho nhiều người không rõ họ tên dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh V với số tiền bán đề 11.557.000 đồng, tiền trúng đề 9.560.000 đồng; Công ty xổ số kiến thiết tỉnh B với số tiền bán đề 6.537.000 đồng, tiền trúng đề 9.360.000 đồng; Công ty xổ số kiến thiết tỉnh T với số tiền bán đề 6.537.000 đồng, tiền trúng đề 6.960.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc dựa trên kết quả xổ số của các Công ty xổ số kiến thiết khu vực miền N là 50.511.000 đồng, (tiền bán đề 24.631.000 đồng, tiền trúng đề 25.880.000 đồng).

T bán số đề cho nhiều người không rõ họ tên dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh G với số tiền bán đề 4.040.000 đồng, tiền trúng đề 2.960.000 đồng; Công ty xổ số kiến thiết tỉnh N với số tiền bán đề 4.040.000 đồng, tiền trúng đề 3.520.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc dựa trên kết quả xổ số của các Công ty xổ số kiến thiết khu vực miền T là 14.560.000 đồng (tiền bán đề 8.080.000 đồng, tiền trúng đề 6.480.000 đồng).

T bán số đề cho nhiều người không rõ họ tên dựa trên kết quả xổ số của Công ty X (khu vực miền B với số tiền bán số đề 9.890.000 đồng, tiền trúng số đề 5.520.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 15.410.000 đồng.

Ngày 07 tháng 5 năm 2022:

T bán số đề dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh L cho Lê Thị L1 với số tiền mua đề 60.000 đồng, tiền trúng đề 80.000 đồng; những người không rõ họ tên với số tiền bán đề 10.418.000 đồng, tiền trúng đề 9.560.000 đồng. Dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố H cho nhiều người không rõ họ tên với số tiền bán đề 6.826.000 đồng, tiền trúng đề 6.610.000 đồng. Dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh H cho nhiều người không rõ họ tên với số tiền bán đề 7.106.000 đồng, tiền trúng đề 8.720.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc dựa trên kết quả xổ số của các Công ty xổ số kiến thiết khu vực miền N là 48.930.000 đồng (tiền bán đề 24.410.000 đồng, tiền trúng đề 24.520.000 đồng).

T bán số đề cho nhiều người không rõ họ tên dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết thành phố Đ với số tiền bán đề 4.973.000 đồng, tiền trúng đề 8.800.000 đồng; Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Q với số tiền bán đề 4.973.000 đồng, tiền trúng đề 12.080.000 đồng; Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Đ với số tiền bán đề 4.973.000 đồng, tiền trúng đề 12.320.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc dựa trên kết quả xổ số của các Công ty xổ số kiến thiết khu vực miền T là 48.119.000 đồng (tiền bán đề 14.919.000 đồng, tiền trúng đề 33.200.000 đồng).

T bán số đề cho nhiều người không rõ họ tên dựa trên kết quả xổ số của Công ty X (khu vực miền B với số tiền bán đề 11.079.000 đồng, tiền trúng đề 8.640.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 19.719.000 đồng.

Ngày 08 tháng 5 năm 2022: T bán số đề cho nhiều người không rõ họ tên dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh K với số tiền bán đề 25.000 đồng, chưa có kết quả xổ số thì bị phát hiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2023/HS-ST ngày ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Nhựt T phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Nhựt T 03 năm tù. Ngoài ra còn phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/12/2023, bị cáo Lê Nhựt T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, lý do xin giảm nhẹ hình phạt là vì: bị cáo xin ở nhà nuôi dưỡng mẹ bị bệnh, bản thân bị cáo cũng bị bệnh sức khỏe yếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Nhựt T làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã nhiều lần thực hiện hành đánh bạc bằng hình thức bán số đề cho các con bạc dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của các Công ty xổ số kiến thiết khu vực miền N, miền B, miền T Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã được đối chiếu các lai đề, phôi đề ngày bị bắt quả tang (ngày 08/5/2022) và các ngày trước đó là từ ngày 05/5/2022 –

07/5/2022 mà Cơ quan điều tra đã trích xuất từ điện thoại của bị cáo, đúng với số tiền bị cáo bán số đề và số tiền mà những người chơi đề đã trúng như bản án sơ thẩm đã nhận định, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội đánh bạc là không oan. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại giai đoạn điều tra và nhiều chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về số lần đánh bạc: Ngày 05/5/2022, T bán số đề cho con bạc dựa trên kết quả xổ số của các đài miền N là 52.456.000 đồng, các đài miền T2 là 23.738.000 đồng, đài miền B là 17.271.000 đồng, như vậy xác định tổng số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc trong ngày 05/5/2022 là 93.465.000 đồng. Tương tự như vậy số tiền T sử dụng đánh bạc trong ngày 06/5/2022 là 80.481.000 đồng, số tiền T sử dụng đánh bạc trong ngày 07/5/2022 là 116.768.000 đồng và ngày bị bắt quả tang 08/5/2022 là 25.000 đồng.

Căn cứ khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 01/2010 ngày 22/10/2010 của HĐPTANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 248 nay là Điều 231 Bộ luật Hình sự quy định:

4. Khi xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc cần phân biệt:

a) Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này;

*b) Trường hợp đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa... thì một lần chơi số đề, một lần cá độ bóng đá, một lần cá độ đua ngựa... (để tính là một lần đánh bạc) được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề, tham gia cá độ trong một trận bóng đá, tham gia cá độ trong một kỳ đua ngựa... trong đó người chơi có thể chơi làm nhiều đợt. **Trách nhiệm hình sự được xác định đối với người chơi một lần đánh bạc trong các trường hợp này là tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để chơi trong các đợt đó.***

Như vậy, mặc dù trong một ngày bị cáo T bán số đề cho con bạc theo nhiều đài xổ số ở 3 miền khác nhau, nhưng mỗi ngày chỉ được tính là 01 lần đánh bạc là tổng số tiền đánh bạc của một ngày. Bị cáo đánh bạc từ ngày 05/5/2022 đến 08/5/2022 là 04 lần không phải 09 lần như bản án sơ thẩm nhận định, không thỏa mãn dấu hiệu định khung tăng nặng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo là chưa chính xác, cần điều chỉnh việc căn cứ áp dụng pháp luật theo đúng quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên có cơ sở kết luận: từ ngày 05/5/2022 đến 08/5/2022 bị cáo T đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức bán số đề cho các con bạc, tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên, thu lợi bất chính 4.655.000 đồng. Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, do đó đã phạm vào tội “Đánh

bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt là 03 năm tù là có căn cứ.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nêu lý do là bị cáo bị bệnh và phải lo cho mẹ già, có cung cấp hồ sơ bệnh án của bị cáo. Tuy nhiên xét thấy vào ngày 07/7/2021 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nộp phạt vào ngày 12/7/2021, đáng lẽ bị cáo phải thấy được sai phạm mà sửa chữa, tìm một công việc hợp pháp để tạo thu nhập chính đáng cho bản thân và gia đình, nhưng vì háms lợi bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi bán số đề cho nhiều người, nhiều lần cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật nên cần phải có một mức án nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là không nặng, các lý do bị cáo nêu để yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lê Nhựt T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Nhựt T 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Nhựt T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND TP. Long Xuyên (2);
- VKSND TP. Long Xuyên (1);
- CQĐT CA TP. Long Xuyên (1);
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên (1);
- Bị cáo có kháng cáo (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Phòng Hồ sơ CA An Giang (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Lưu: Tòa, Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phượng